



## KẾ HOẠCH KINH DOANH 2018

Ngày 21 tháng 06 năm 2018

1

## Kế hoạch và định hướng kinh doanh Năm 2018



2



## Góc nhìn vĩ mô...

### ❖ Góc nhìn vĩ mô 2018 ...

- Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.
- Chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, hiệu quả phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa, tạo điều kiện giảm lãi suất cho vay.
- Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trong tài khóa 2018 được kỳ vọng tăng trưởng ở mức 6.5% - 6.7% và nền kinh tế quốc gia hướng đến sự ổn định.
- Lạm phát (CPI) được kiểm soát tốt, mức lạm phát quốc gia được kỳ vọng kiềm chế ở mức ổn định dưới 4%.
- Chính sách tỷ giá chủ động, linh hoạt, tiếp tục tăng dự trữ ngoại hối.

3



## Góc nhìn vĩ mô...

### ❖ Góc nhìn vĩ mô 2018 ...(tt)

Với việc tham gia Hiệp định đối tác toàn diện tích cực xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), GDP Việt Nam dự báo sẽ tăng thêm 1,3% và kim ngạch xuất khẩu cũng tăng thêm 4%. Bên cạnh đó, Việt Nam sẽ tận dụng được lợi thế xâm nhập và tiếp cận sâu vào các thị trường bên kia Thái Bình Dương gồm Canada, Mexico và Peru. Đây là những thị trường mà Việt Nam chưa ký hiệp định thương mại. CPTPP hứa hẹn về một triển vọng tích cực cho các ngành xuất khẩu mà nước ta có thế mạnh, đặc biệt là dệt may, da giày và nông thủy sản.



4

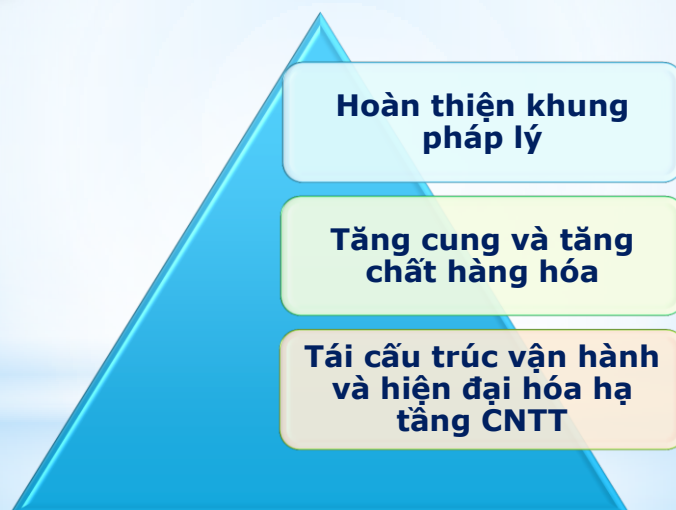
## Góc nhìn vĩ mô...

### Chỉ tiêu của Chính phủ 2018



5

## Định hướng thị trường...



6



## Định hướng thị trường...

- **Hoàn thiện khung pháp lý và nâng cao năng lực quản lý, giám sát:** (i) Sửa đổi Luật Chứng khoán theo hướng giải quyết các vướng mắc hiện hành với Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư; (ii) Nâng cao năng lực của cơ quan quản lý trong việc quản lý, giám sát và xử lý vi phạm trên thị trường; (iii) Nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp niêm yết và CTĐC; (iv) Bổ sung các quy định về điều kiện thành lập và duy trì hoạt động của các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nhằm khơi thông cơ chế trong xử lý các công ty hoạt động kém hiệu quả; (v) Tăng cường minh bạch thông qua việc nâng cao chất lượng báo cáo tài chính, ....
- **Tiếp tục xây dựng chính sách nhằm tăng cung hàng hóa và nâng cao chất lượng nguồn cung:** (i) Thị trường cổ phiếu; (ii) Thị trường chứng khoán phái sinh; (iii) Thị trường trái phiếu.

7



## Định hướng thị trường...

- Đối với thị trường cổ phiếu: *Đẩy mạnh công tác CPH, thoái vốn của các DNNN gắn với việc niêm yết và ĐKGD;*
- Đối với TTCKPS và các sản phẩm mới: (a) *Thúc đẩy tính thanh khoản của các giao dịch trên TTCKPS;* (b) *Triển khai sản phẩm chứng quyền có đảm bảo (Covered Warrant).*
- Đối với thị trường trái phiếu: (a) *Đẩy mạnh sự phát triển của thị trường TPCP thông qua việc đa dạng hóa các sản phẩm trái phiếu như mua lại TPCP trước hạn, bộ sản phẩm repo trái phiếu; đa dạng hóa các các loại hình giao dịch TPCP; phát triển hệ thống nhà tạo lập thị trường trên thị trường TPCP sơ cấp; đa dạng hóa cơ sở nhà đầu tư hình thành hệ thống nhà kinh doanh trái phiếu sơ cấp.* (b) *Xây dựng và hoàn thiện thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) thông qua việc hoàn thiện giải pháp tổ chức triển khai thị trường TPDN và chuẩn bị các điều kiện để triển khai thị trường TPDN; xây dựng cổng thông tin TPDN và hệ thống giao dịch TPDN phù hợp.*

- **Tái cấu trúc tổ chức vận hành thị trường, hoàn thiện và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, công nghệ thông tin (CNTT):** (i) *Hợp nhất các SGDCK;* (ii) *Triển khai hệ thống CNTT hiện đại, toàn diện cho thị trường tại các SGDCK, VSD;* (iii) *Tái cấu trúc các tổ chức kinh doanh chứng khoán theo hướng nâng cao chất lượng và tinh giản về số lượng phù hợp với quy mô thị trường.*

8



## Các định hướng kinh doanh

- Cải tổ mạnh mẽ cơ cấu quản lý và đội ngũ nhân sự để phát triển các mảng kinh doanh: (i) Môi giới tổ chức; (ii) Tự doanh; (iii) Tư vấn đầu tư; (iv) Ủy thác đầu tư chứng khoán; (v) Ngân hàng đầu tư (IB).
- Thiết lập vị trí kinh doanh mới phù hợp định hướng phát triển kinh doanh mới.
- Sử dụng dịch vụ thuê ngoài: (i) Thuê Trung tâm dữ liệu nhằm tăng cường tính an toàn, giảm thiểu rủi ro và vận hành ổn định; (ii) Sử dụng dịch vụ bảo trì cho các thiết bị phần cứng, phần mềm nhằm tăng sự hoạt động ổn định và liên tục.

9



## Kế hoạch hành động

### □ **Môi Giới**

#### ○ **Cơ sở:**

- ✓ Tận dụng sự hỗ trợ từ các cổ đông lớn, phục vụ các khách hàng tổ chức.
- ✓ Chuẩn bị đội ngũ kết hợp cũ và mới.

#### ○ **Mục tiêu:**

- ✓ Giá trị giao dịch : 100 tỷ/tháng (4x so 5 tháng đầu 2018)
- ✓ Doanh thu : 0.15 tỷ/tháng (4x so 5 tháng đầu 2018).
- ✓ Chi phí (trực tiếp, phân bổ): 0.44 tỷ/tháng

→ **Hoạt động chưa hiệu quả, tạo tiền đề cho 2019.**

10



## Kế hoạch hành động

### ☐ Tư Doanh

#### ○ Cơ sở:

- ✓ Trực tiếp thực hiện của đội ngũ điều hành mới.

#### ○ Mục tiêu:

- ✓ Ngân sách : 40 tỷ (6 tháng cuối 2018)
- ✓ Vòng quay trung bình : 1.5 vòng/tháng.
- ✓ Doanh thu : 0.5 tỷ/tháng

→ Khởi động lại hoạt động tư doanh và suất sinh lời #15%/năm.

### ☐ Tiền gửi

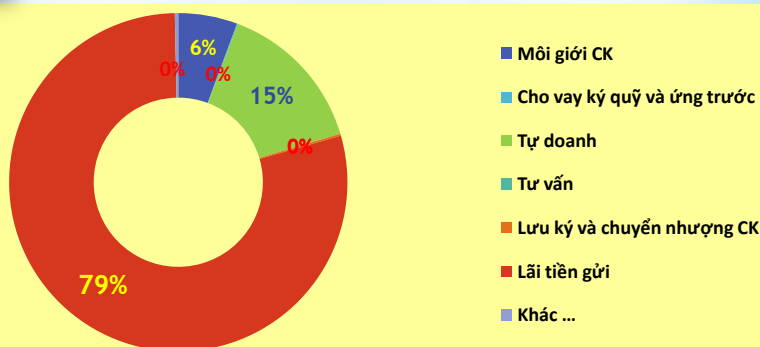
- ✓ Lãi suất bình quân: 5.3%/năm.

→ Duy trì lượng tiền gửi cao tại các ngân hàng để bảo tồn nguồn vốn và cân nhắc cơ hội đầu tư.

11



## Cấu trúc Doanh thu

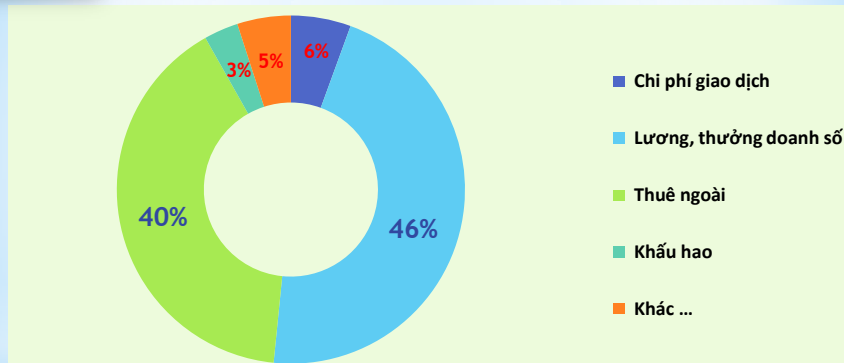


| Khoản mục                   | Doanh thu (Tỷ VND) | Tỷ trọng       |
|-----------------------------|--------------------|----------------|
| Môi giới chứng khoán        | 1.16               | 5.65%          |
| Cho vay ký quỹ và ứng trước | 0.02               | 0.10%          |
| Tự doanh                    | 3.00               | 14.61%         |
| Tư vấn                      | 0.00               | 0.00%          |
| Lưu ký và chuyển nhượng CK  | 0.04               | 0.20%          |
| Lãi tiền gửi                | 16.24              | 79.11%         |
| Khác ...                    | 0.07               | 0.33%          |
| <b>Tổng</b>                 | <b>20.53</b>       | <b>100.00%</b> |

12



## Cấu trúc Chi phí



| Khoản mục                    | Chi phí (Tỷ VND) | Tỷ trọng       |
|------------------------------|------------------|----------------|
| Chi phí giao dịch            | 0.91             | 5.57%          |
| Lương và các khoản liên quan | 7.55             | 46.02%         |
| Thuê ngoài                   | 6.60             | 40.24%         |
| Khấu hao                     | 0.52             | 3.19%          |
| Khác ...                     | 0.82             | 4.98%          |
| <b>Tổng</b>                  | <b>16.40</b>     | <b>100.00%</b> |

13



## Dự báo Lợi/Lỗ

Đơn vị: Tỷ VND

| Khoản mục                              | Dự báo       |               |                      |
|----------------------------------------|--------------|---------------|----------------------|
|                                        | E2018        | Actual 2017   | % 2018's vs Actual17 |
|                                        | <i>a</i>     | <i>b</i>      | $c=100*[(a-b)/b]$    |
| <b>Doanh thu</b>                       | <b>20.53</b> | <b>20.09</b>  | <b>2.23</b>          |
| Môi giới CK                            | 1.16         | 2.26          | -48.57               |
| Cho vay ký quỹ và ứng trước            | 0.02         | 0.06          | -61.50               |
| Tự doanh                               | 3.00         | 0.01          | 21,008.99            |
| Tư vấn                                 | 0.00         | 0.00          |                      |
| Lưu ký và chuyển nhượng CK             | 0.04         | 0.13          | -68.83               |
| Lãi tiền gửi                           | 16.24        | 17.53         | -7.32                |
| Khác ...                               | 0.07         | 0.10          | -34.71               |
| <b>Chi phí kinh doanh</b>              | <b>5.31</b>  | <b>35.12</b>  | <b>-84.87</b>        |
| Tự doanh                               | 0.001        | 0.012         | -95.19               |
| Giao dịch chứng khoán                  | 5.31         | 35.11         | -84.87               |
| Khác ...                               | 0.00         | 0.00          |                      |
| <b>Chi phí quản lý</b>                 | <b>11.09</b> | <b>7.99</b>   | <b>38.72</b>         |
| Lương và các khoản liên quan           | 7.33         | 3.93          | 86.53                |
| Khác ...                               | 3.76         | 4.06          | -7.48                |
| <b>Tổng chi phí</b>                    | <b>16.40</b> | <b>43.11</b>  | <b>-61.96</b>        |
| Lợi nhuận ròng từ hoạt động kinh doanh | 4.14         | -23.03        | -117.96              |
| Lợi nhuận trước thuế                   | 4.14         | -23.42        | -117.66              |
| Thuế TNDN                              | 0.00         | 0.71          | -100.00              |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>              | <b>4.14</b>  | <b>-24.14</b> | <b>-117.14</b>       |

14



**THANK YOU!!!!!!**